

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/4/2022, bản tự khai nguyên đơn chi  
Trình Thị Yến trình bày: Chị và anh Phạm Quang Lưu kết hôn với nhau vào ngày

17/4/2018, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Ba Đình cấp đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Lưu cờ bạc, gái gú dẫn đến thường xuyên cãi vã. Năm 2022, vợ chồng sống ly thân, chị về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh Lưu không ai còn quan tâm đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Lưu theo quy định; về con: vợ chồng có 02 con chung là Phạm Quang Bảo, sinh ngày 02/01/2019 và Phạm An Nhiên, sinh ngày 16/4/2020. Sau ly hôn, chị đề nghị giao cháu Bảo cho anh Lưu nuôi dưỡng; giao cháu Nhiên cho chị nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: Vợ chồng mua ô tô nhãn hiệu Toyota màu nâu vàng; BKS 36 A-588.23 vào năm 2020; giá trị hiện tại còn 370.000.000đ; về nợ: Năm 2020, vợ chồng vay Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam, chi nhánh Đống Đa, TP. Hà Nội, số tiền 413.000.000đ để mua ô tô; đã trả được 60.000.000đ; số tiền còn nợ là 353.000.000đ. Hiện đang thế chấp giấy tờ xe ô tô để đảm bảo cho việc vay nợ tại Ngân hàng. Về tài sản và nợ chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Tại bản tự khai ngày 27/4/2022, bị đơn anh Phạm Quang Lưu trình bày: Về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn anh thống nhất như chị Yến trình bày. Tháng 12/2020, vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân. Chị Yến đề nghị ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Về con: vợ chồng có 02 con chung như ý kiến chị Yến. Sau ly hôn, anh đồng ý nuôi cháu Bảo; giao cháu Nhiên cho chị Yến nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và nợ: anh nhất trí như chị Yến trình bày. Hiện tại xe ô tô anh đang quản lý, sử dụng. Anh trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, chi nhánh Đống Đa, TP. Hà Nội, số tiền còn nợ là 353.000.000đ, anh đề nghị được quản lý, sử dụng xe ô tô trên và không phải trả lại tiền chênh lệch về tài sản cho chị Yến. Trường hợp anh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì anh đồng ý để cho Ngân hàng xử lý tài sản là xe ô tô để thu hồi vốn. Về tài sản và nợ: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam: Theo đơn yêu cầu, đề ngày 07/7/2022, Ngân hàng trình bày tại hợp đồng tín dụng số 1216824.20 ngày 23/12/2020 anh Lưu, chị Yến vay số tiền 413.000.000đ; mục đích vay mua xe ô tô; thời hạn vay 96 tháng (từ ngày 24/12/2020 đến ngày 23/12/2028); lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,1%/năm (chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay), hết thời hạn trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 25, mỗi tháng trả 4.310.000đ, số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả nợ đầu tiên là 24/01/2021; hoàn trả lãi vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Quá trình vay, chị Yến, anh Lưu vi phạm nội dung thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 25/5/2022. Tạm tính đến ngày 04/7/2022, anh Lưu, chị Yến còn nợ tiền gốc của Ngân hàng là 344.040.000đ, nợ lãi là 8.010.757đ. Tài sản bảo đảm tiền vay: là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, BKS 36A-588.23, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 101182 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/12/2020 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8716724.20 ký ngày 23/12/2020.

Quan điểm của Ngân hàng: buộc anh Lưu, chị Yến phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 04/7/2022 là 352.050.757đ (trong đó: nợ gốc là 344.040.000đ, nợ lãi là 8.010.757đ) và đề nghị Tòa án tính lãi kể từ ngày 05/7/2022 cho đến khi anh Lưu, chị Yến thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn và bị đơn thống nhất được các nội dung yêu cầu: về hôn nhân và con chung; về tài sản chung và nợ chung: Chị Yến yêu cầu giải quyết theo quy định; anh Lưu đề nghị tự vợ chồng thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không hòa giải được về nợ của chị Yến, anh Lưu đối với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù chị Yến; anh Lưu; Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Ngày 29/7/2022, nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn không yêu cầu chị Yến và anh Lưu trả nợ vì chị Yến, anh Lưu đã thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Yến vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn anh Lưu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Ngân hàng được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng: các đương sự chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Yến, cho chị Yến được ly hôn anh Phạm Quang Lưu. Về con: Giao cháu Phạm An Nhiên, sinh ngày 16/4/2020 cho chị Yến trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Quang Bảo, sinh ngày 02/01/2019 cho anh Lưu trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Yến, anh Lưu không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí: chị Yến phải chịu án phí DSST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Yến và anh Phạm Quang Lưu kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày: sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Chị Yến đề nghị ly hôn, anh Lưu cũng nhất trí. Xét cuộc sống chung của chị Yến và anh Lưu mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Yến, cho chị Yến ly hôn anh Lưu là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: vợ chồng có 02 con chung là Phạm Quang Bảo, sinh ngày 02/01/2019 và Phạm An Nhiên, sinh ngày 16/4/2020. Hai bên đương sự thống nhất giao cháu Phạm An Nhiên cho chị Yến trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Quang Bảo cho anh Lưu trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Yến, anh Lưu không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

Xét đề nghị của các đương sự đều được trực tiếp nuôi con là chính đáng. Qua xác minh tại xã Nga Thành, cháu Bảo đang ở cùng anh Lưu, cháu Nhiên đang ở cùng chị Yến. Để chị Yến và anh Lưu đều có trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dạy con chung sau ly hôn nên giao cháu Nhiên cho chị Yến trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Bảo cho anh Lưu trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp thực tế cũng như quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Yến có đơn xin rút yêu cầu về tài sản, anh Lưu không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy các bên không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên HĐXX miễn xét.

[4] Về nợ: Chị Yến có đơn xin rút yêu cầu giải quyết về nợ. Anh Lưu không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, Ngân hàng có đơn đề nghị không yêu cầu chị Yến, anh Lưu trả nợ nên HĐXX miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị Yến phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung cho chị Yến theo quy định

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Yến, cho chị Yến được ly hôn anh Phạm Quang Lưu.

2. Về con: Giao cháu Phạm An Nhiên, sinh ngày 16/4/2020 cho chị Yến trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Quang Bảo, sinh ngày 02/01/2019 cho anh Lưu trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Yến, anh Lưu không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị Yến phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị Yến đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014901 ngày 13/4/2022 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị Yến đã nộp đủ án phí DSST.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí về yêu cầu tài sản chung, nợ chung cho chị Yến là 16.460.000đ (*Mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0014901 ngày 13/4/2022 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn.

4. Quyền kháng cáo: Chị Yến, anh Lưu, Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huệ**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hạnh**

**Dương Thị Thắm**

**Lê Thị Huệ**